

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 31/7/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình;
- Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp HN, xã AL, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp HN, xã AL, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông T trình bày:***

Do quen biết nên ông T có cho bà L vay tiền nhiều lần. cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/01/2022 cho mượn số tiền 25.000.000 đồng và hứa đến ngày 28/3/2022 sẽ thanh toán hết.

Lần 2: Ngày 18/4/2022 cho mượn số tiền 80.000.000 đồng và hứa đến ngày 28/4/2022 sẽ thanh toán hết.

Lần 3: Ngày 03/10/2022 cho mượn số tiền 45.000.000 đồng và hứa đến ngày 03/11/2022 sẽ thanh toán hết.

Tổng cộng ba lần vay là 150.000.000 đồng. Cả ba lần vay tiền bà L đều làm giấy mượn tiền do chính ông T viết và bà L ký tên, ghi họ tên và lấn tay.

Tuy nhiên đến hạn mà L không thanh toán tiền cho ông T, nhiều lần ông T yêu cầu bà L thanh toán tiền nhưng không được. Do đó ông T khởi kiện.

Nay ông T yêu cầu bà L thanh toán số tiền là 150.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra ông T không có ý kiến nào khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Võ Thị L biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn T khởi kiện bà Võ Thị L yêu cầu thanh toán số tiền vay là 150.000.000 đồng theo 03 giấy mượn tiền ngày 28/01/2022; ngày 18/4/2022 và ngày 03/10/2022. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà L có nơi cư trú tại ấp HN, xã AL, huyện DT, tỉnh Bình Dương

nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự. Bà L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tổ tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà L.

[2] Nội dung vụ án: Ông T có cho bà L vay tiền 03 lần. Cụ thể: Lần 1: Ngày 28/01/2022 cho mượn số tiền 25.000.000 đồng và hứa đến ngày 28/3/2022 sẽ thanh toán hết. Lần 2: Ngày 18/4/2022 cho mượn số tiền 80.000.000 đồng và hứa đến ngày 28/4/2022 sẽ thanh toán hết. Lần 3: Ngày 03/10/2022 cho mượn số tiền 45.000.000 đồng và hứa đến ngày 03/11/2022 sẽ thanh toán hết. Tổng cộng ba lần vay là 150.000.000 đồng. Bà L chưa thanh toán tiền cho ông T lần nào. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán số tiền là 150.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy thỏa thuận vay mượn tiền ngày 28/01/2022 bà L vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 28/3/2022. Giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 18/4/2022 bà L vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày (đến ngày 28/4/2022). Giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 03/10/2022 bà L vay số tiền 45.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 03/11/2022. Do đó, hợp đồng vay tiền này là vay có thời hạn và không thỏa thuận lãi suất.

Các giấy thỏa thuận vay mượn tiền ngày 28/01/2022; ngày 18/4/2022 và ngày 03/10/2022 do bà ông T cung cấp là bản chính. Mặc khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bà L giấy thỏa thuận vay mượn tiền ngày 28/01/2022; ngày 18/4/2022 và ngày 03/10/2022 mà ông T cung cấp cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà L không có ý kiến gì, không tham gia giải quyết tại Tòa. Điều này cho thấy bà L cố tình né tránh, không trả nợ cho ông T. Do đó ông Thông yêu cầu bà L thanh toán số tiền 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Ông T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của ông Lê Văn T đối với bà Võ Thị L.

Buộc bà Võ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Văn T số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị L phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại cho ông Lê Văn T 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011538 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh